BỘ CÔNG AN

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 44/2011/TT-BCA

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2011

THÔNG TƯ
Hướng dẫn cấp Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam cho người nước ngoài quá cảnh

Căn cứ Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2000 và Nghị định số 21/2001/NĐ-CP ngày 28/5/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 17/12/2010 của Chính phủ quy định về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Bộ Công an hướng dẫn việc cấp Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam cho người nước ngoài quá cảnh như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn thủ tục giải quyết đối với người nước ngoài quá cảnh Việt Nam qua cửa khẩu cảng hàng không quốc tế, cửa khẩu cảng biển quốc tế (sau đây gọi chung là cửa khẩu quốc tế) để tham quan, du lịch với thời gian không quá 15 ngày.

Điều 2. Điều kiện người nước ngoài quá cảnh được vào Việt Nam tham quan, du lịch và doanh nghiệp được tổ chức cho người nước ngoài quá cảnh tham quan, du lịch Việt Nam

1. Người nước ngoài quá cảnh muốn vào Việt Nam tham quan, du lịch phải thỏa thuận với doanh nghiệp lữ hành quốc tế về chương trình (việc thỏa thuận có thể thực hiện trước hoặc khi đến cửa khẩu).

2. Doanh nghiệp lữ hành quốc tế muốn tổ chức cho người nước ngoài quá cảnh tham quan, du lịch Việt Nam phải nộp hồ sơ chứng minh tư cách pháp nhân tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh theo quy định tại khoản 2 Mục I Thông tư liên tịch Công an - Ngoại giao số 04/2002/TTLT/BCA-BNG ngày 29/01/2002 hướng dẫn Nghị định số 21/2001/NĐ-CP ngày 28/5/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 3. Thủ tục, nơi tiếp nhận hồ sơ và thời hạn giải quyết cấp Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam

1. Doanh nghiệp lữ hành quốc tế làm thủ tục cấp giấy phép tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh, hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu N27 (ban hành kèm theo Thông tư này);

- Chương trình tham quan, du lịch Việt Nam.

2. Cục Quản lý xuất nhập cảnh: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, có công văn trả lời doanh nghiệp lữ hành quốc tế theo mẫu N28 (ban hành kèm theo Thông tư này); trường hợp không giải quyết phải nêu rõ lý do.

3. Cơ quan kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu: Cấp ngay Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam theo mẫu N29 (ban hành kèm theo Thông tư này) đối với những khách được giải quyết.

Điều 4. Thời hạn của Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam

Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam có thời hạn phù hợp với thời gian quá cảnh và chương trình tham quan, du lịch Việt Nam nhưng không quá 15 ngày.

Điều 5. Lệ phí cấp Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam

Người được cấp Giấy phép tham quan, du lịch phải nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 6. Trách nhiệm của khách quá cảnh được cấp Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam

1. Khai vào tờ khai đề nghị theo mẫu N26 (ban hành kèm theo Thông tư này); xuất trình hộ chiếu, vé phương tiện giao thông chuyển tiếp đi nước khác.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam; thực hiện đúng chương trình du lịch mà doanh nghiệp đã đăng ký với Cục Quản lý xuất nhập cảnh và theo hướng dẫn của doanh nghiệp, không được kết hợp giải quyết mục đích khác.

Điều 7. Trách nhiệm của doanh nghiệp lữ hành quốc tế

1. Làm thủ tục cấp Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam theo khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

2. Trực tiếp liên hệ với Cơ quan kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu để:

- Nhận Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam;

- Đón và tổ chức cho khách đi tham quan, du lịch theo chương trình đã đăng ký.

3. Trong quá trình tổ chức cho khách tham quan, du lịch, nếu khách nghỉ qua đêm thì phải thực hiện việc trình báo tạm trú theo quy định đối với người nước ngoài tạm trú.

4. Trực tiếp đưa khách trở lại cửa khẩu và làm thủ tục cho khách xuất cảnh khi kết thúc chương trình tham quan, du lịch.

5. Thực hiện đúng các quy định tại Điều 27 Nghị định số 21/2001/NĐ-CP ngày 28/5/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 8. Trách nhiệm của Cơ quan kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu

1. Giải quyết thủ tục nhập cảnh:

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của hộ chiếu, vé phương tiện chuyển tiếp đi nước khác của khách quá cảnh.

- Phát tờ khai đề nghị cấp Giấy phép tham quan, du lịch và hướng dẫn khách kê khai; cấp Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam theo danh sách và thời gian đã được Cục quản lý xuất nhập cảnh duyệt.

- Làm thủ tục kiểm chứng nhập cảnh vào hộ chiếu (không cấp chứng nhận tạm trú).

2. Giải quyết thủ tục xuất cảnh:

- Đối chiếu khách do doanh nghiệp lữ hành quốc tế bàn giao với danh sách ghi trong Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam.

- Thu lại Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam và làm thủ tục kiểm chứng xuất cảnh vào hộ chiếu.

Điều 9. Trách nhiệm của Cục Quản lý xuất nhập cảnh

1. Tiếp nhận, giải quyết đề nghị của các doanh nghiệp lữ hành quốc tế theo đúng quy định tại Thông tư này.

2. Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức liên quan và người nước ngoài thực hiện Thông tư này.

3. Chủ trì, phối hợp với Giám đốc sân bay quốc tế và Giám đốc hải cảng quốc tế thống nhất ranh giới khu vực quá cảnh; cắm biển thông báo phạm vi khu vực quá cảnh tại các cửa khẩu quốc tế.

4. In và quản lý các biểu mẫu liên quan đến việc cấp Giấy phép tham quan, du lịch Việt Nam.

5. Thực hiện thống kê nhà nước về người nước ngoài quá cảnh vào Việt Nam tham quan, du lịch.

Điều 10. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm Thông tư này, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2011 và thay thế thay thế Quyết định số 1279/2002/QĐ-BCA ngày 19/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài quá cảnh vào Việt Nam tham quan, du lịch.

2. Các Tổng cục trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc nảy sinh, Công an các đơn vị, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan phản ánh về Bộ Công an (qua Cục Quản lý xuất nhập cảnh) để có hướng dẫn kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lê Hồng Anh

Mẫu (Form) N26

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THAM QUAN DU LỊCH
Application for a sight seeing permit

1. Họ tên (chữ in hoa):.....
Full name (in capital letters)
Tên khác (nếu có): .....
Other name (if any)
2. Sinh ngày .... tháng ..... năm ..... Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
Date of birth (day, month, year) *Sex* *Male* *Female*
3. Quốc tịch gốc: ..... Quốc tịch hiện nay:.....
Nationality at birth *Nationality at present*
4. Nghề nghiệp: ..... Nơi làm việc: .....
Occupation *Business/work address*
5. Hộ chiếu số/ giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu số: .....
Passport number or Document in lieu of a passport (type and number)
6. Đến từ nước/lãnh thổ..... Trên máy bay/tàu biển số.....
Arriving from country/territory *Arrival Plane/Vessel No:*
7. Quá cảnh cửa khẩu.....
Transit Entry and Exit Port in Viet Nam
Từ *(from)*..... giờ *(hour)*..... ngày (*day, month, year)*...../...../…...
Time and date of Plane/Vessel arrival
Đến *(until)*..... giờ *(hour)*..... ngày (*day, month, year)*...../...../…...
Time and date of Plane/ Vessel departure
8. Sẽ đi đến nước/lãnh thổ..... Trên máy bay/tàu biển số.....
Next destination Country/Territory *Departure Plane/ Vessel No:*
9. Đề nghị được tham quan du lịch Việt Nam từ ngày..../.../.... đến ngày..../.../.....
I request for a sight seeing permit in Viet Nam from the date until the date (day, month,year)
theo chương trình du lịch của Công ty du lịch:.....
This is a tour organized by the host travel agency (state full name)

Tôi xin cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật Việt Nam.
I swear I will comply with the current Regulations and laws of Viet Nam.

Làm tại: ..... ngày ..... tháng ..... năm .....
Place and date of the application (day, month, year)
Người đề nghị (ký, ghi rõ họ tên)
Signature and full name of applicant

Mẫu N27

CÔNG TY.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày.....tháng.....năm.....*

Kính gửi:.....

Đề nghị quý Cục giải quyết cho..... người nước ngoài vào tham quan, du lịch từ..... giờ..... ngày...../...../201... đến..... giờ..... ngày...../...../201... theo chương trình do Công ty chúng tôi tổ chức. Chi tiết cụ thể về số khách này như sau:

1. Đến từ nước/lãnh thổ..... trên máy bay/tàu biển số..... ngày..... và sẽ đi đến nước/lãnh thổ.....

2. Quá cảnh cửa khẩu..... từ..... giờ..... ngày...../...../201... đến..... giờ..... ngày...../...../201...

3. Danh sách:

STT	Họ và tên (chữ in hoa)	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Hộ chiếu số

Cán bộ Công ty trực tiếp quản lý, hướng dẫn khách.....

Công ty chúng tôi xin đảm bảo quản lý, hướng dẫn khách tham quan, du lịch đúng quy định./.

Nơi nhận:	**GIÁM ĐỐC CÔNG TY**
- Như trên;	(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)
- Lưu:	

Mẫu N28

BỘ CÔNG AN **CỤC QUẢN LÝ XNC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... /A72-P2 V/v giải quyết cho khách quá cảnh vào tham quan du lịch	*Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....*

Kính gửi: .....

Trả lời Công văn số... ngày... tháng.... năm..... của Công ty về việc đề nghị giải quyết cho ..... khách quá cảnh Việt Nam tham quan du lịch từ..... đến....., Cục Quản lý xuất nhập cảnh có ý kiến như sau:

1. Về nhân sự của.... khách không có gì trở ngại (danh sách kèm theo).

2. Đề nghị Công ty liên hệ với..... để nhận giấy phép tham quan du lịch Việt Nam./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:	**TL. CỤC TRƯỞNG**

Mẫu N29

BỘ CÔNG AN **CỤC QUẢN LÝ XNC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /GP

GIẤY PHÉP

THAM QUAN, DU LỊCH VIỆT NAM

Những khách có tên trong danh sách dưới đây được phép tham quan, du lịch tại các địa phương....., theo chương trình do Công ty..... tổ chức:

STT	Họ và tên (chữ in hoa)	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Quốc tịch	Hộ chiếu số

Công ty ..... có trách nhiệm đưa những khách trên trở lại cửa khẩu..... để đi tiếp nước khác và nộp lại giấy phép này cho Đồn Công an cửa khẩu trước..... giờ..... ngày...../...../...../.

Cán bộ Công ty nhận giấy phép và quản lý khách (Ký ghi rõ họ tên)	..... ngày..... tháng..... năm 20... **TL. CỤC TRƯỞNG** **TRƯỞNG ĐỒN CÔNG AN CỬA KHẨU**

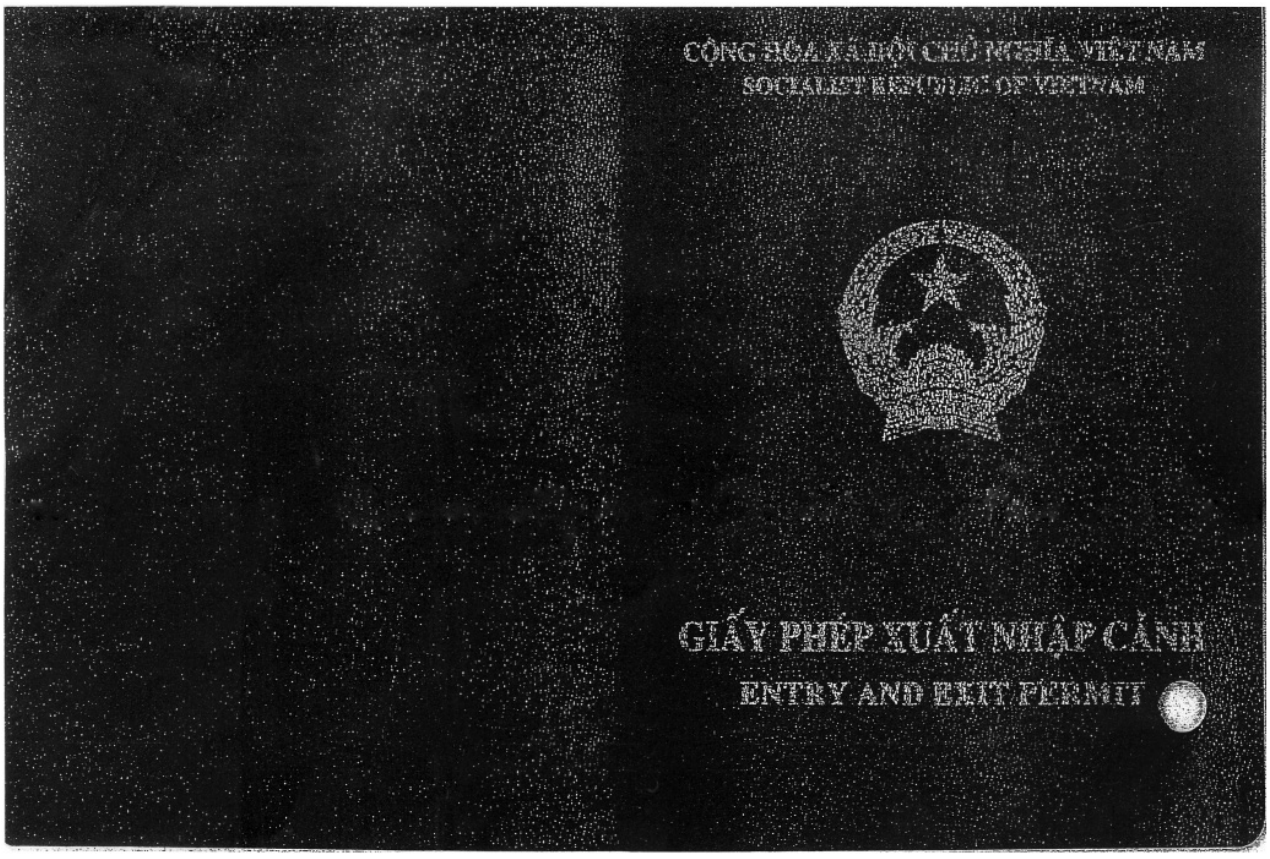
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP CẢNH
ENTRY AND EXIT PERMIT

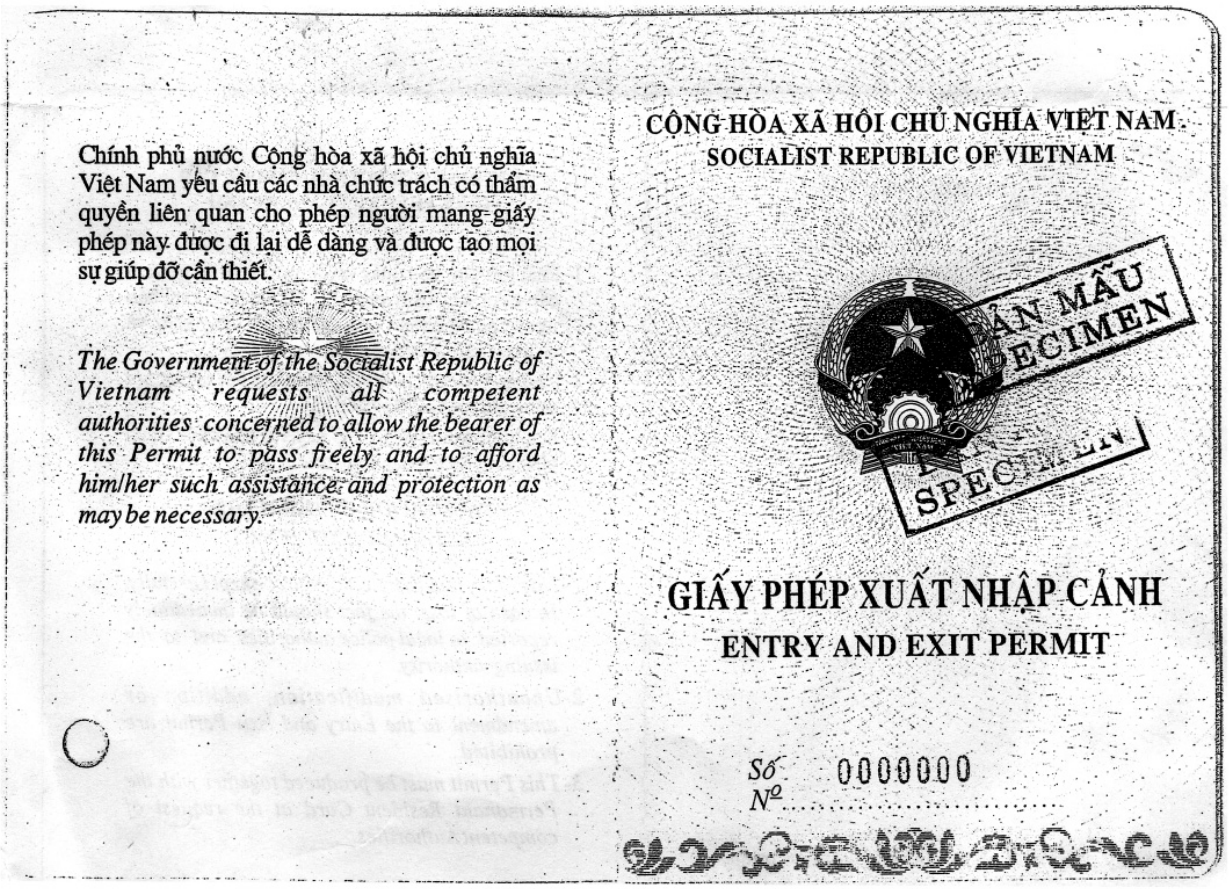
Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền liên quan cho phép người mang giấy phép này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ cần thiết.
The Government of the Socialist Republic of Vietnam requests all competent authorities concerned to allow the bearer of this Permit to pass freely and to afford him/her such assistance and protection as may be necessary.
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
MẪU
SPECIMEN
GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP CẢNH
ENTRY AND EXIT PERMIT
Số 0000000
No

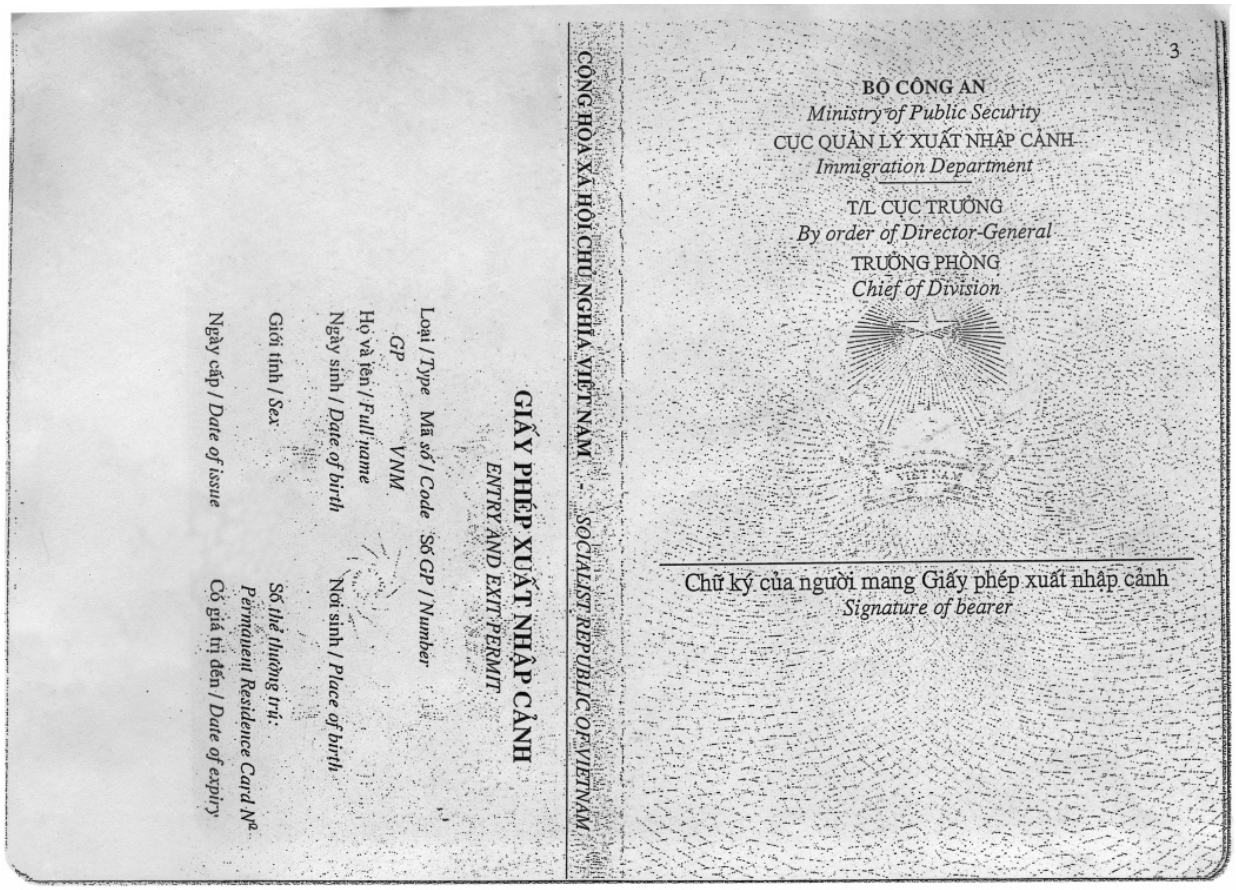

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP CẢNH

ENTRY AND EXIT PERMIT

Loại / *Type* VNM Mã số / *Code* Số GP / *Number* GP

Họ và tên / *Full name*

Ngày sinh / *Date of birth* Nơi sinh / *Place of birth*

Giới tính / *Sex*

Số thẻ thường trú: / *Permanent Residence Card N°*

Ngày cấp / *Date of issue* Có giá trị đến / *Date of expiry*

3

BỘ CÔNG AN

Ministry of Public Security

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Immigration Department

T/L CỤC TRƯỞNG

By order of Director-General

TRƯỞNG PHÒNG

Chief of Division

Chữ ký của người mang Giấy phép xuất nhập cảnh

Signature of bearer

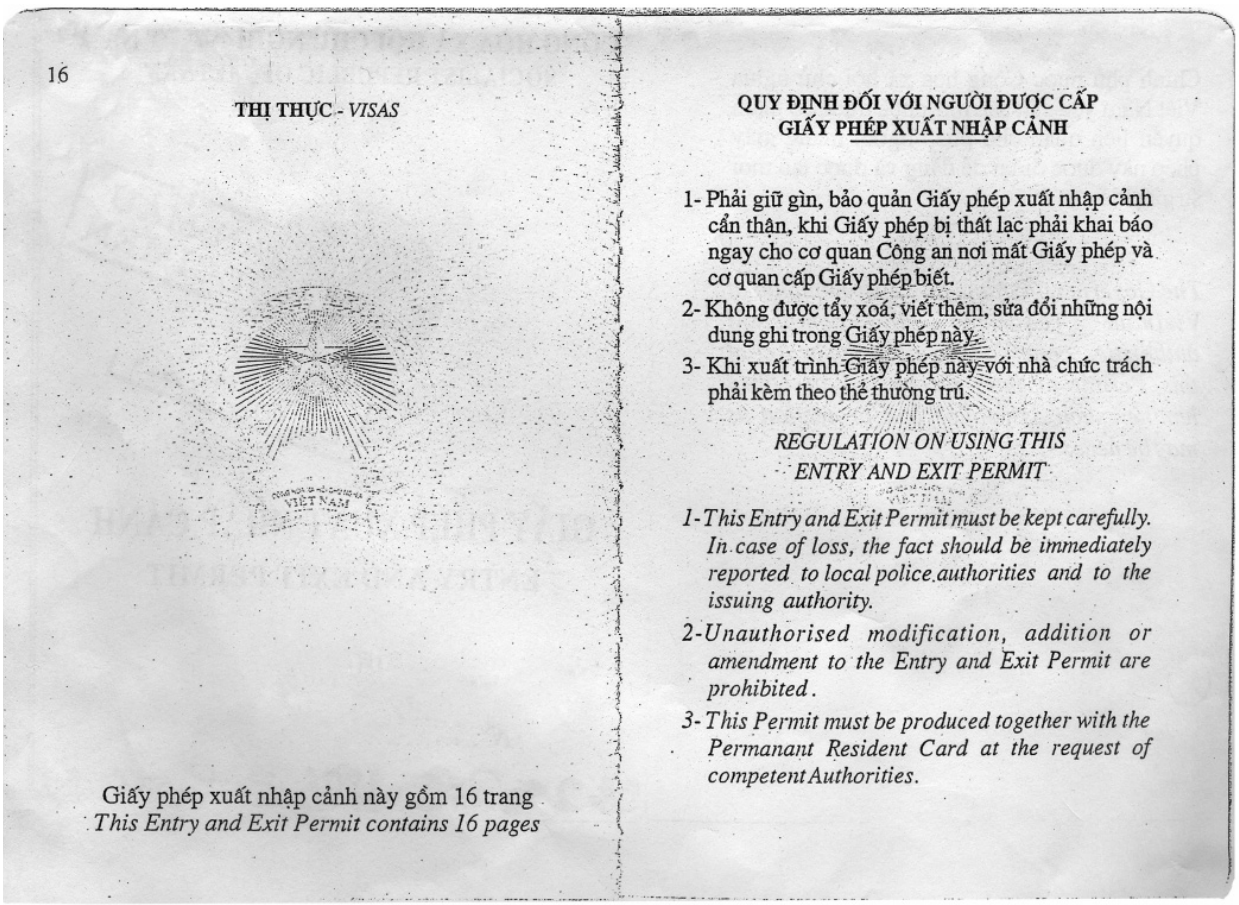

16

THỊ THỰC - *VISAS*

Giấy phép xuất nhập cảnh này gồm 16 trang

This Entry and Exit Permit contains 16 pages

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP XUẤT NHẬP CẢNH

1- Phải giữ gìn, bảo quản Giấy phép xuất nhập cảnh cẩn thận, khi Giấy phép bị thất lạc phải khai báo ngay cho cơ quan Công an nơi mất Giấy phép và cơ quan cấp Giấy phép biết.

2- Không được tẩy xoá, viết thêm, sửa đổi những nội dung ghi trong Giấy phép này.

3- Khi xuất trình Giấy phép này với nhà chức trách phải kèm theo thẻ thường trú.

REGULATION ON USING THIS ENTRY AND EXIT PERMIT

1- This Entry and Exit Permit must be kept carefully. In case of loss, the fact should be immediately reported to local police authorities and to the issuing authority.

2- Unauthorised modification, addition or amendment to the Entry and Exit Permit are prohibited.

3- This Permit must be produced together with the Permanant Resident Card at the request of competent Authorities.